

Bài 12

THỰC HÀNH : VẼ BIỂU ĐỒ KHÍ HẬU THỂ HIỆN TƯƠNG QUAN NHIỆT ẨM. NHẬN XÉT SỰ PHÂN HOÁ KHÍ HẬU

I – MỤC TIÊU CỦA BÀI THỰC HÀNH

Sau bài thực hành, HS cần :

1. Về kiến thức

– Nhận biết sự khác nhau về chế độ khí hậu qua các yếu tố nhiệt độ, lượng mưa, sự phân hoá mùa và tương quan nhiệt ẩm ở 3 địa điểm Hà Nội, Huế, Thành phố Hồ Chí Minh đại diện cho 3 khu vực Bắc, Trung, Nam.

- Biết giải thích nguyên nhân của sự khác nhau đó.

2. Về kĩ năng

- Vẽ biểu đồ khí hậu thể hiện tương quan nhiệt ẩm.
- Phân tích biểu đồ, rút ra nhận xét.

II – CÁC PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC

- Biểu đồ mẫu về nhiệt độ và lượng mưa của một địa điểm (theo cách vẽ mẫu của SGK).
- Bản đồ Địa lí tự nhiên Việt Nam.
- Bản đồ Khí hậu Việt Nam.
- Atlas Địa lí Việt Nam.

III – MỘT SỐ ĐIỂM CẦN LƯU Ý

1. Biểu đồ khí hậu thể hiện tương quan nhiệt ẩm theo chỉ tiêu $p < 2t$: tháng khô và $p < t$: tháng hạn, $p > 100$ mm : tháng mưa nhiều. Biểu đồ cho biết mức độ khô, ẩm của khí hậu tại một địa điểm.

2. Những nhận xét chủ yếu cần rút ra :

- Càng vào Nam nhiệt độ càng tăng.
- Khí hậu ở Hà Nội (miền Bắc) có một mùa đông lạnh, ít mưa và một mùa hạ nóng, mưa nhiều.
- Khí hậu ở Huế (ven biển Trung Bộ) không còn mùa đông lạnh, mùa mưa vào thu đông, có hai cực đại trong biến trình mưa (cực đại chính vào tháng X, cực đại phụ vào tháng VI gây nên lũ tiểu mãn trong dòng chảy sông ngòi).
- Khí hậu ở TP. Hồ Chí Minh (miền Nam) phân hoá hai mùa mưa, khô rõ rệt, mùa khô rất khắc nghiệt.

IV – TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

a) *Vẽ biểu đồ* : Để vẽ được biểu đồ khí hậu của 3 địa điểm Hà Nội, Huế, TP. Hồ Chí Minh trong một tiết, GV nên chia nhóm, mỗi nhóm vẽ một địa điểm theo hướng dẫn trong SGK và dựa vào biểu đồ mẫu (có thể vẽ trên giấy A0). Sau khi vẽ xong, GV nhận xét phần vẽ biểu đồ của từng nhóm và treo biểu đồ mẫu để HS quan sát.

b) *Nhận xét* : Sang mục b, GV yêu cầu các nhóm dựa vào biểu đồ, bảng số liệu và các chỉ tiêu nêu trong bài, điền nhận xét vào bảng theo mẫu sau (mỗi nhóm điền nội dung vào địa điểm mà mình vẽ).

GV gọi HS trình bày, sau đó nhận xét và chốt lại kiến thức.

Địa điểm	Số tháng lạnh	Số tháng nóng	Mùa mưa (từ tháng đến tháng....)	Mùa khô (từ tháng đến tháng....)	Số tháng khô, số tháng hạn	Nhận xét về sự phân mùa
Hà Nội	2	5	V → X	XI → IV	3 tháng khô	Mùa đông ít mưa Mùa hè mưa nhiều
Huế	0	7	VIII → I	II → VII	Không có tháng khô	Mùa mưa vào thu đông
TP. Hồ Chí Minh	0	12	V → XI	XII → IV	1 tháng khô 3 tháng hạn	Nóng quanh năm Mùa mưa, khô rõ rệt

V – THÔNG TIN BỔ SUNG

– Hà Nội có một mùa đông lạnh, không quá khô : Do ảnh hưởng của gió mùa Đông Bắc nên trong năm có 2 tháng nhiệt độ dưới 18°C, nếu tính tháng có nhiệt độ trung bình dưới 20°C là 3 tháng. Mùa khô không quá khô do khối khí lạnh qua biển gây nên mưa phùn độ ẩm không khí cao.

– Huế có mùa mưa vào thu đông (tháng VIII đến tháng I, lượng mưa lớn nhất vào tháng X) do bức chắn của dãy Bạch Mã, dãy Trường Sơn đối với các khối khí từ biển thổi vào theo hướng đông bắc, do bão và dải hội tụ nhiệt đới (giữa Tm và Em). Cực đại phụ trong biến trình mưa vào tháng VI do hội tụ nhiệt đới giữa Tm và TBg. Hội tụ này là nguyên nhân gây ra lũ tiểu mãn cho sông ngòi miền Trung.

– TP. Hồ Chí Minh nóng quanh năm do ở vĩ độ thấp, nhận được lượng bức xạ mặt trời lớn và không chịu tác động của gió mùa Đông Bắc. Mùa khô rất rõ rệt do sự thống trị của khối khí Tín phong bán cầu Bắc (Tm) trong điều kiện ổn định (không gặp bức chắn địa hình, hội tụ với TBg hoặc Em...).